TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-PT
Ngày 30-01-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Nguyễn Văn Thuyên

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mã Thị Kỳ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Cần - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2017/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2017 về việc*"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2017/DSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Đ (Văn bản ủy quyền ngày 27-5-2016)

Địa chỉ: Đường 23/3, Tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Bà Lê Thị H

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Lệ T

- Ông Nguyễn Lương X

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Lương X: Ông Y' Lam - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đăk Nông.

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông

Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Lương X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-10-2016 của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và quá trình giải quyết nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lệ T trình bày:

Từ ngày 11-6-2013 đến ngày 28-12-2015 bà Lê Thị H và ông Nguyễn Lương X (chồng bà Lê Thị H) có mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Lệ T làm nhiều đợt, đến ngày 28-5-2015 hai bên có viết giấy tờ chốt nợ trong đó bà Lê Thị H, ông Nguyễn Lương X còn nợ ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị Lệ T số tiền 130.000.000 đồng, có chữ ký của bà Lê Thị H. Sau đó ông Nguyễn Văn T đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà Lê Thị H, ông Nguyễn Lương X không trả. Do vậy, ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị H, ông Nguyễn Lương X trả số tiền 130.000.000 đồng do vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng mua bán tài sản.

Bị đơn bà Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Lương X trình bày: Bà Lê Thị H, ông Nguyễn Lương X thừa nhận việc mua bán tài sản và chốt nợ vào ngày 28-12-2015 như ông Nguyễn Văn T trình bày là có thật. Bà Lê Thị H thừa nhận có nợ ông Nguyễn Văn T số tiền 130.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 58.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi suất ông Nguyễn Văn T tính 03%/tháng.

Theo bà Lê Thị H thì do ông Nguyễn Văn T bán phân bón kém chất lượng nên bà Lê Thị H chỉ đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Lệ T số tiền 70.000.000 đồng chia làm 04 đợt: Đợt 01 trả 20.000.000 đồng vào ngày 30-12-2017; đợt 02 trả 20.000.000 đồng vào ngày 30-12-2018; đợt 03 trả 20.000.000 đồng vào 30-12-2019; đợt 04 trả 10.000.000 đồng vào ngày 30-12-2020.

Theo ông Nguyễn Lương X thì do ông Nguyễn Văn T bán phân bón kém chất lượng nên ông Nguyễn Lương X không đồng ý trả nợ cho ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị Lệ T.

Tại bản án số: 22/2017/DS-ST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 13; khoản 1 Điều 286; Điều 428; khoản 1 Điều 432; Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Buộc bà Lê Thị H, ông Nguyễn Lương X phải trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Lệ T 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 04-10-2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Lương X kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích của các bên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

- Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Lương X làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 22/2017/DS-ST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Lương X, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Việc mua bán phân bón, thuốc trừ sâu và việc chốt nợ theo giấy chốt nợ đề ngày 28-12-2015 giữa ông Nguyễn Văn T với bà Lê Thị H với nội dung bà Lê Thị H nợ của ông Nguyễn Văn T số tiền 130.000.000 đồng là có thật, nội dung này các đương sự đều thừa nhận nên đây là sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Đối với nội dung ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Lệ T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị H và ông Nguyễn Lương X trả số tiền 130.000.000 đồng theo giấy chốt nợ ngày 28-12-2015: Quá trình giải quyết, bà Lê Thị H ông Nguyễn Lương X thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Lệ T số

tiền 130.000.000 đồng nhưng cho rằng trong tổng số nợ trên chỉ có 58.000.000 đồng là nợ gốc, còn lại là lãi suất ông Nguyễn Văn T tính 03%/tháng. Do vậy, bà Lê Thị H ông Nguyễn Lương X chỉ chấp nhận trả cho ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị Lệ T tiền nợ gốc là 58.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi ông bà không đồng ý trả. Tuy nhiên, bà Lê Thị H và ông Nguyễn Lương X không thu thập, cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc ông Nguyễn Văn T đã tính lãi suất như ông bà trình bày nên phải chịu hậu quả của việc không cung cấp được tài liệu, chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*". Ngày 24-01-2018, ông Nguyễn Lương X có đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn T cung cấp chứng cứ là cuốn sổ ghi chép nợ gốc từ năm 2005 đến năm 2015. Toà án đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng ông Nguyễn Văn T xác định những giấy tờ ghi nợ trước khi chốt nợ hiện nay không còn lưu giữ vì sau khi chốt nợ xong ông đã hủy hết những giấy tờ, sổ sách trước đó, do vậy ông không còn tài liệu để cung cấp cho Toà án.

Mặt khác, lời khai của bà Lê Thị H có sự mâu thuẫn, có lúc bà Lê Thị H khai trong khoản nợ ông Nguyễn Văn T 30.000.000 đồng có nợ gốc là 58.000.000 đồng, còn lại là nợ lãi; có lúc bà Lê Thị H lại khai nợ gốc là 60.000.000 đồng. Song tại giấy chốt nợ ngày 28-12-2015 (BL số 13) không thể hiện khoản nợ 130.000.000 đồng nêu trên là bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi.

Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai ngày 16-12-2016, bà Lê Thị H khai sẽ chấp nhận trả toàn bộ số nợ trên cho ông Nguyễn Văn T nếu *"phân bón thật*" và nếu *"phân giả"* thì sẽ không trả nợ hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật. Ông Nguyễn Lương X cũng cho rằng do ông Nguyễn Văn T bán phân bón kém chất lượng nên ông không đồng ý trả nợ cho ông Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, tại giấy chốt nợ ngày 28-12-2013 các bên không thỏa thuận nội dung này, bà Lê Thị H, ông Nguyễn Lương X cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện có thỏa thuận nội dung nêu trên.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ giấy chốt nợ ngày 28-12-2015 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị H ông Nguyễn Lương X trả cho ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị Lệ T số tiền 130.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*".

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, HĐXX phúc thẩm thấy rằng, ông Nguyễn Lương X kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, nên HĐXX phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Lương X, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 22/2017/DS-ST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

[3]. *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Lương X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Lương X; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2017/DS-ST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc ông Nguyễn Lương X phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số: 0000396 ngày 19-10-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao TPHCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đăk Song;
- Chi cục THADS huyện Đăk Song;
- Các đương sự;
- Lưu: THCTP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương